TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-8-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Huyền**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

2. Bà **Nguyễn Thị Phương Dung**

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Khánh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn P, sinh năm 1971.
2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1971.
Cùng địa chỉ: Thôn XQ, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.
Nguyên đơn và bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, lời khai của nguyên đơn và tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn P trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh P và chị H quen biết và sống chung với nhau từ năm 1986 nhưng do không thường xuyên ở với nhau nên tại giấy khai sinh của 02 đứa con đầu là Lê Thị Kim T và Lê Ngọc D không thể hiện tên cha. Sau đó anh P và chị H tiếp tục chung sống và thực sự ở với nhau cùng xây dựng gia đình từ năm 1990 nhưng

không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây, anh P có nghe nhiều người nói chị H có mối quan hệ thân thiết với người đàn ông khác nên giữa anh P và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, thường xuyên xúc phạm, đánh nhau và gia đình bên chị H cũng có nhiều lời lẽ xúc phạm anh P dẫn đến tanh P không còn tình cảm với chị H. Vì vậy, anh P yêu cầu ly hôn với chị H. Anh P và chị H có 03 con chung là Lê Thị Kim T, Lê Ngọc D và Lê Ngọc L đều đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, anh P và chị H đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn- chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh P chung sống với nhau từ năm 1986. Thời điểm này chị H và anh P có con chung là Lê Thị Kim T và Lê Ngọc D nhưng do anh P không thường xuyên chung sống với chị H nên khi làm khai sinh cho con, chị H đã không để tên cha trong giấy khai sinh của các con. Từ năm 1990, chị H và anh P thực sự xây dựng gia đình và tiếp tục chung sống ổn định, có thêm con trai Lê Ngọc L sinh năm 1996. Kể từ thời điểm đó đến nay, chị H và anh P không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây, anh P nghe ai đó nói cháu Lê Ngọc L không phải là con anh P nên giữa chị H và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay không thể hàn gắn được. Nay anh P cương quyết yêu cầu ly hôn thì chị H đồng ý. Chị H và anh P có 03 con chung như lời trình bày của anh P, hiện nay các con đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, chị H và anh P đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Lê Văn P và chị Lê Thị H sống chung từ năm 1990, không đăng ký kết hôn nên theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì anh P và chị H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó không công nhận anh Lê Văn P và chị Lê Thị H là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn P có đơn đề nghị giải quyết về hôn nhân giữa anh Lê Văn P và chị Lê Thị H, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về nội dung: Anh Lê Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị H và chị Lê Thị H đồng ý với yêu cầu của anh P. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù anh Lê Văn P và chị Lê Thị H đều khai chung sống với nhau từ năm 1986 và có 03 con chung là Lê Thị Kim T, Lê Ngọc D và Lê Ngọc L, không đăng ký kết hôn nhưng tại các giấy khai sinh của Lê Thị Kim T

và Lê Ngọc D không thể hiện anh Lê Văn P là cha ruột của Lê Thị Kim T và Lê Ngọc D nên không có cơ sở để xác định anh Lê Văn P và chị Lê Thị H chung sống với nhau trước năm 1987 để xác định là hôn nhân thực tế. Anh P và chị H đều thừa nhận trong thời gian chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống chung của hai người không hạnh P và hai người đều thống nhất theo yêu cầu của nhau. Xét thấy tình cảm giữa anh P và chị H không còn, mục đích của cuộc sống chung không đạt được nên anh P yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ. Do anh P và chị H có đủ điều kiện để kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000: " Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng" (nay là khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014), vì vậy không công nhận anh Lê Văn P và chị Lê Thị H là vợ chồng.

[3] Về con chung đã trưởng thành, anh Lê Văn P và chị Lê Thị H đã tự phân chia tài sản và đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Lê Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Văn P và chị Lê Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Lê Văn P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016258 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

3. Quyền kháng cáo: Anh Lê Văn P và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/8/2019).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Bắc Bình;
-Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
-Nguyên đơn, bị đơn;
-Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền